TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2026/HS-PT
Ngày: 09-02-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Toại

Các Thẩm phán: Bà Mai Trần Cảnh

Ông Hoàng Bích Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Phụng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 09/02/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai Vụ án hình sự thụ lý số: 02/2026/TLPT-HS ngày 05/01/2026 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc V, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 246/2025/HS-ST ngày 27/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị cáo kháng cáo:* Nguyễn Ngọc V, sinh năm: 1997, tại tỉnh Phú Yên (nay là tỉnh Đắk Lắk); giới tính: nam; đăng ký thường trú: khu phố P, thị trấn P, huyện T, tỉnh Phú Yên (nay là thôn P, xã T, tỉnh Đắk Lắk); chỗ ở: không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn L và bà Trần Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/02/2025 đến nay; có mặt tại phiên tòa;

** Người tham gia tố tụng khác:*

Bị hại: Chị Lê Thị Mỹ L1, sinh năm: 2001; nơi cư trú: thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên, (nay là thôn H, xã T, tỉnh Đắk Lắk); vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Ngọc V và chị Lê Thị Mỹ L1 có quan hệ tình cảm. Ngày 06/01/2025, bị cáo đến phòng trọ của chị L1 tại số A, ấp D, xã V, huyện B xin ở nhờ để tìm việc làm thì chị L1 đồng ý. Vào khoảng từ 02 giờ đến 06 giờ ngày 12/01/2025, V đã 02 lần thực hiện hành vi dùng vũ lực giao cấu trái ý muốn với chị L1. Từ ngày 13/01/2025, bị cáo V nhiều lần thông qua tài khoản mạng xã hội như Zalo, Facebook, số điện thoại 0985712021 nhắn tin, gửi ảnh khỏa thân, đoạn video ghi hình cảnh giao cấu giữa bị cáo và chị L1 cho chị L1, bạn bè và người thân của chị L1 với nội dung nhằm xúc phạm, đe dọa, làm nhục và níu kéo tình cảm của chị L1.

Ngày 17/02/2025, chị Lê Thị Mỹ L1 đến Công an xã V, huyện B trình báo sự việc và có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với bị cáo. Cùng ngày, bị cáo Nguyễn Ngọc V đầu thú tại Công an xã V. Sau đó, vụ việc được chuyển đến cơ quan điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 246/2025/HS-ST ngày 27/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc V 09 năm tù về tội "Hiếp dâm" và 01 năm tù về tội "Làm nhục người khác". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 10 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/02/2025.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về phần bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 09/12/2025, bị cáo Nguyễn Ngọc V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Ngọc V thừa nhận tội danh "Hiếp dâm" như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt về tội danh này, đề nghị xem xét lại tội danh "Làm nhục người khác".

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ, căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm, có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội "Hiếp dâm" và tội "Làm nhục người khác" theo điểm d khoản 2 Điều 141 và điểm a, e khoản 2 Điều 155 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo

V kháng cáo nhưng không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ hình phạt nào mới. Xét thấy mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Ngọc V không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/12/2025 bị cáo Nguyễn Ngọc V kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 246/2025/HS-ST ngày 27/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Đơn kháng cáo được thực hiện đúng thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Ngọc V, kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng từ 02 giờ đến 06 giờ ngày 12/01/2025, tại phòng trọ của bị hại Lê Thị Mỹ L1 tại số A, Ấp D xã T (xã V, huyện B cũ), Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Ngọc V đã 02 lần thực hiện hành vi dùng vũ lực giao cấu trái với ý muốn của bị hại L1 và dùng điện thoại để quay lại quá trình thực hiện.

[3] Ngoài ra, ngày 13/01/2025, bị cáo nhiều lần thông qua tài khoản Zalo "Ngọc V" và số điện thoại 0985712021 nhắn tin cho chị L1 đe dọa tung hình ảnh nhạy cảm của L1. Đến ngày 16/02/2025, bị cáo lần lượt sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook "Kim Tuyền L2" và "Ngọc V" nhắn tin, gửi video clip ghi hình cảnh giao cấu giữa bị cáo và bị hại (do bị cáo quay ngày 12/01/2025), 01 ảnh nhạy cảm của bị hại cắt ra từ đoạn ghi hình nêu trên cho chị Hoàng Thị Huệ N (bạn bị hại), anh Lê Tiến G (anh ruột bị hại) và anh Lê Bảo N1 (anh họ bị hại). Tuy hình ảnh nhạy cảm, video clip không rõ mặt của bị hại, nhưng bị cáo đều gửi cho bạn bè, những người thân thích của bị hại và những người này đều biết rõ mối quan hệ tình cảm giữa bị cáo và bị hại. Đồng thời, kèm theo hình ảnh

nhạy cảm, đoạn video clip là những nội dung tin nhắn nhằm mục đích đe dọa, làm nhục và níu kéo tình cảm của bị hại.

[4] Với hành vi phạm tội như trên của bị cáo Nguyễn Ngọc V, đối chiếu với các quy định của pháp luật, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo đã phạm tội "Hiếp dâm" và tội "Làm nhục người khác" theo điểm d khoản 2 Điều 141 và điểm a, e khoản 2 Điều 155 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo theo tội danh, điều luật như đã nêu là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Xét yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với tội "Hiếp dâm" của bị cáo Nguyễn Ngọc V, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, thể hiện sự coi thường pháp luật; trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tâm lý, danh dự, nhân phẩm của bị hại. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 09 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, gia đình bị cáo có giao nộp đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trình bày rằng do người bị hại viết và gửi. Tuy nhiên, đơn không do người bị hại trực tiếp nộp, đơn không có xác nhận chữ ký của cơ quan có thẩm quyền, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét. Mặt khác, tình tiết bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cũng đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét khi quyết định hình phạt. Do bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ hình phạt nào mới, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên có căn cứ chấp nhận.

[6] Các nội dung khác của bản án hình sự sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Do kháng cáo không được chấp nhận, bị cáo Nguyễn Ngọc V phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2025);

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc V. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 246/2025/HS-ST ngày 27/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2025); điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Ngọc V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND khu vực 10; (1)
- CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Những người tham gia tố tụng; (2)
- Phòng THADS khu vực 10; (1)
- TAND khu vực 10; (1)
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu: THS, hồ sơ. (20) (3)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Công Toại